

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk;

Theo bản tin dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn mùa tỉnh Đắk Lắk số KTHM-02/17h00/DLAK, ngày 15/4/2026:

- Nắng nóng: Từ tháng 5/2026 nắng nóng có khả năng xuất hiện diện rộng và gia tăng cường độ. Tháng 5 - 6/2026 nắng nóng xảy ra gay gắt và đặc biệt gay gắt tại khu vực Buôn Đôn, Ea súp, Sơn Hòa, Sông Hinh. Tháng 7/2026 trọng tâm nắng nóng dịch về phía Đông tỉnh (các khu vực Sơn Hòa, Sông Hinh, Tây Hòa, Phú Hòa, Tuy Hòa, Đồng Xuân, Sông Cầu). Nhiệt độ cao nhất đạt 39.0 - 41.0°C, có thể xảy ra nhiệt độ vượt giá trị lịch sử quan trắc; tháng 8/2026 nắng nóng còn xảy ra diện rộng tại khu vực phía Đông tỉnh với trọng tâm là các khu vực Sông Cầu, Tuy Hòa, Đông Hòa, Phú Hòa, Đồng Xuân. Tháng 9 cường độ nắng nóng giảm nhanh, khả năng còn xảy ra cục bộ vào đầu tháng 9/2026.

- Tổng lượng mưa: Tháng 5 - 7/2026 phía Tây tỉnh phổ biến xấp xỉ so với TBNN; phía Đông tỉnh thấp hơn so với TBNN từ 10 - 30%. Thời gian bắt đầu mùa mưa tại khu vực phía Tây tỉnh có xu hướng theo quy luật TBNN (bắt đầu vào khoảng đầu tháng 5); tháng 8 - 10/2026: phía Đông thấp hơn so với TBNN từ 10 - 30% (phổ biến từ 600 - 800mm), phía Tây tỉnh xấp xỉ so với TBNN (phổ biến từ 700 - 900mm), có nơi cao hơn.

- Bão/ATNĐ: Từ tháng 8 - 10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,8 cơn). Trong đó, tỉnh Đắk Lắk khả năng ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp 01 cơn .

Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai kế hoạch, hướng dẫn khung lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng vụ Hè thu năm 2026 để các xã, phường làm cơ sở xây dựng lịch thời vụ tại địa phương cho phù hợp.

1. Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè thu năm 2026

- Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026, đề nghị UBND các xã phường xây dựng kế hoạch chi tiết tại địa phương và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi và chỉ đạo (theo số liệu tổng kế hoạch tại phụ lục kèm theo), nếu địa phương nào không xây dựng kế hoạch sản xuất chi tiết vụ Hè thu năm 2026, để thực hiện thì hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

- Thường xuyên báo cáo tiến độ sản xuất, đồng thời theo dõi và cập nhật số liệu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đặc biệt là công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa gửi về Sở nông nghiệp và Môi trường, thông qua Chi cục Trồng trọt và BVTV theo địa chỉ Email: trongtrotdaklak@gmail.com trước 15 giờ thứ ba hàng tuần để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Hướng dẫn khung lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng vụ Hè thu 2026

- Căn cứ đặc điểm khí hậu, thời tiết, điều kiện sản xuất cụ thể của từng vùng và đặc điểm sinh trưởng, phát triển của từng loại cây trồng để triển khai kế hoạch sản xuất và bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống thích hợp sao cho các thời kỳ xung yếu của cây trồng không gặp điều kiện bất lợi và né tránh được các thời kỳ lũ quét, ngập lụt, tiểu hạn,... Các vùng mưa đến sớm cần tranh thủ làm đất, xuống giống tập trung khi đất đủ ẩm. Vùng dự báo mưa đến muộn thường hay bị hạn đầu vụ khu vực phía Đông tỉnh cần tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nông dân được biết, không gieo trồng sớm, gieo đón mưa để bị khô hạn làm mất giống. Khuyến cáo, hướng dẫn cho nông dân các biện pháp luân canh, xen canh, gối vụ để tranh thủ sản xuất vụ Thu đông kế tiếp càng sớm càng tốt.

- Khung lịch thời vụ: Dự kiến từ ngày 20/5-20/6 (theo Dương lịch), cụ thể như sau:

a) *Đối với cây lúa*: Căn cứ điều kiện thực tế nguồn nước của từng vùng để xây dựng lịch thời vụ. Khuyến cáo nông dân thực hiện chương trình “ba giảm, ba tăng”, “một phải, năm giảm”.

- Các vùng chủ động điều tiết nước tập trung gieo sạ từ 10/5 - 10/6, ưu tiên sử dụng các giống lúa có chất lượng gạo ngon để tăng giá trị sản xuất.

- Các vùng không chủ động nước thì đủ nước đến đâu tiến hành làm đất gieo sạ đến đó, chú ý các chân ruộng trũng cần tranh thủ gieo sạ càng sớm càng tốt và sử dụng các giống lúa thuần ngắn hoặc trung ngày (90 - 95 ngày) để có thể thu hoạch trước 30/8 tránh mưa lũ, ngập lụt.

- Giống chủ lực: HT1, VND95-20, ML48, OM4900, OM6162, OM5451, BDR57, BDR999, Đài Thom 8, TH3-3, Nhị ưu 838, PY8, PY10...

- Giống bổ sung: RVT, ST25, ĐV108, DT45, Hưng Long 555, AYT77, Hương Châu 6, giống lúa LH12 ; TĐ25...

b) *Đối với cây màu*

- Cây ngô: Tập trung gieo tủa khoảng từ 20/5 - 20/6, tùy theo thời tiết của từng vùng có thể gieo sớm hoặc muộn hơn, chỉ gieo tủa khi có mưa đều, đất đủ ẩm. Ưu tiên sử dụng các giống ngô lai có thời gian sinh trưởng ngắn hoặc trung ngày, hạn chế sử dụng giống dài ngày. Khuyến cáo bà con lựa chọn giống phù hợp, giống đã được công nhận hoặc trình diễn triển vọng tốt trên địa bàn. Chủ động áp dụng IPM/IPHM trên cây ngô để phòng chống hiệu quả sâu keo mùa thu gây hại

Các giống khuyến cáo: LVN146, LVN66, NK66, NK7328, CP511S, CP111S, CP888, CP3Q, Bioseed 9698, PAC999, MAX07, VN5885, ...

- Đậu các loại: Tập trung gieo tủa khi có mưa đều khoảng từ 20/5 - 10/6, có thể gieo sớm hoặc muộn hơn tùy theo thời tiết của từng vùng, nên sử dụng các giống đậu ngắn ngày. Chú ý các xã, phường chủ động khuyến cáo bà con không nên gieo đón mưa để tránh mất giống. Đối với cây đậu xanh, bố trí thời vụ sao cho giai đoạn đậu ra hoa (30 - 35 ngày sau gieo) tránh thời kỳ tiểu hạn (hạn bà Chấn) và thời điểm thu hoạch tránh mưa dầm. Những vùng mưa muộn nên chuyển sang trồng loại cây trồng khác hiệu quả hơn.

- Cây sắn: Tập trung trồng từ trung tuần tháng 5 đến trung tuần tháng 6; Sử dụng các giống sắn cao sản, sạch bệnh, không lấy giống ở những vùng bị nhiễm bệnh và kết hợp với đầu tư thâm canh, khuyến cáo thực hiện luân canh tránh thoái hóa đất; Theo dõi phòng, chống hiệu quả bọ phấn trắng, tác nhân gây bệnh vi rút khảm lá trên cây sắn.

3. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

Triển khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa theo Quyết định số 02244/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 và Công văn số 06252/SNNMT-CCTTBVTV ngày 23/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Đối với cây công nghiệp

- Kiểm soát tốt diện tích các loại cây trồng chủ lực theo quy hoạch; không mở rộng diện tích cà phê, hồ tiêu.

- Đẩy mạnh đầu tư, thâm canh áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, tưới tiết kiệm nước; sử dụng giống mới có khả năng chống chịu sâu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo sản xuất an toàn và có chứng nhận.

- Thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình sinh vật gây hại; chủ động phòng chống kịp thời, đặc biệt đối bệnh chết nhanh, chết chậm hại hồ tiêu; bệnh vàng lá thối rễ, nấm hồng, tuyến trùng hại cà phê; bọ xít muỗi, bệnh thán thư hại điều,

5. Đối cây ăn quả

- Kiểm soát tốt việc phát triển diện tích các loại cây ăn quả chủ lực theo quy hoạch; không mở rộng diện tích sầu riêng, mít, cam, chanh dây,... tại những vùng có điều kiện đất đai, sinh thái không phù hợp.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật như tía cành, tạo tán, sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, hạn chế sử dụng thuốc cỏ, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, sản xuất theo quy trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), sản xuất có chứng nhận để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, dư lượng hóa chất, nhằm nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Lưu ý với cây sầu riêng: Tăng cường bón phân hữu cơ, bón phân NPK cân đối và tưới nước đủ ẩm để cây ra hoa tập trung. Đối với vườn đang ra hoa cần phun bổ sung các nguyên tố Ca, B, Mg và K giúp tăng khả năng thụ phấn và đậu trái. Vườn đang đậu trái non có thể phun chất điều hòa sinh trưởng NAA để hạn chế rụng trái non. Kiểm tra vườn thường xuyên, phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại như rầy xanh, rầy nhầy, rệp sáp, sâu đục trái, bệnh thán thư, bệnh thối trái, ..

Sở Nông nghiệp và Môi trường, triển khai kế hoạch sản xuất, hướng dẫn chung về khung lịch thời vụ và cơ cấu giống gieo trồng vụ Hè thu năm 2026 trên phạm vi toàn tỉnh. Đề nghị UBND các xã, phường, căn cứ diễn biến tình hình khí hậu thời tiết thực tế qua nhiều năm tại địa phương để nghiên cứu và xây dựng lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng cho phù hợp với điều kiện khí hậu thời tiết của từng vùng nhằm đảm bảo sản xuất Hè thu năm 2026 đạt kết quả tốt nhất. *L.ylan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NNMT các huyện;
- Cục Trồng trọt và BVTV (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TrTr (Lan).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thị Thủy

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số 4499/SNNMT-CCTTBVTV ngày 14/5/2026 của
Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Loại cây trồng	Kế hoạch (ha)	Ghi chú
1	Lúa Hè thu	94.000	
2	Ngô	48.000	
3	Khoai lang	2.200	
4	Sắn	37.000	
5	Cây có bột khác diện tích	2.300	
6	Rau các loại	7.500	
7	Đậu các loại	12.500	
8	Mía	20.700	
9	Đậu tương	600	
10	Lạc	3.000	
11	Vùng (mè)	1.600	
12	Cây hằng khác	10.600	
-	Cây gia vị hằng năm	1.300	
-	Cây dược liệu, hương liệu	1.800	
-	Cỏ voi	6.300	
-	Cây hằng năm còn lại	1.200	
Tổng		240.000	